

## DANH SÁCH NGÂN HÀNG CHUYỂN TIỀN LIÊN NGÂN HÀNG QUA TÀI KHOẢN

| STT | TÊN NGÂN HÀNG                                   | VIẾT TẮT    | BEN_ID        | Loại TK cho phép nhận                                                     | Kênh triển khai                                                                           |
|-----|-------------------------------------------------|-------------|---------------|---------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Ngân hàng TMCP Tiên Phong                       | <b>TPB</b>  | <b>970423</b> | TK tiền gửi thanh toán                                                    | <b>IB</b>                                                                                 |
| 2   | Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành Phố Hồ Chí Minh | <b>HDB</b>  | <b>970437</b> | TK tiền gửi thanh toán                                                    | <b>IB</b>                                                                                 |
| 3   | Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu          | <b>GPB</b>  | <b>970408</b> | Chuyển và nhận bằng số tài khoản                                          | <b>IB, Quầy</b>                                                                           |
| 4   | Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam               | <b>TCB</b>  | <b>970407</b> | TK tiền gửi thanh toán VNĐ<br>TK Mobile VNĐ                               | <b>IB</b>                                                                                 |
| 5   | Ngân hàng TNHH MTV Hongleong Việt Nam           | <b>HLB</b>  | <b>970442</b> | TK cá nhân VNĐ<br>(TK An Lợi_Saving Account; TK Vãng Lai_Current Account) | <b>IB, ATM, MB</b><br><i>Đối với kênh MB, HLB mới triển khai chuyển từ TK sang Thẻ/TK</i> |
| 6   | Ngân hàng TMCP Đại Dương                        | <b>OJB</b>  | <b>970414</b> | TK tiền gửi thanh toán                                                    | <b>IB, MB</b>                                                                             |
| 7   | Ngân hàng TMCP Bảo Việt                         | <b>BVB</b>  | <b>970438</b> | TK thanh toán cá nhân<br>(không bao gồm tài khoản lương)                  | <b>IB</b>                                                                                 |
| 8   | Ngân hàng TMCP Quân Đội                         | <b>MB</b>   | <b>970422</b> | TK thanh toán VNĐ                                                         | <b>MB</b>                                                                                 |
| 9   | Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng             | <b>VPB</b>  | <b>970432</b> | TK thanh toán VNĐ                                                         | <b>IB, ATM</b>                                                                            |
| 10  | Ngân hàng TNHH MTV Public Việt Nam              | <b>PBVN</b> | <b>970439</b> | TK thanh toán                                                             | <b>IB, Quầy</b>                                                                           |
| 11  | Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam             | <b>CTG</b>  | <b>970415</b> | TK tiền gửi thanh toán<br>(tài khoản ATM VNĐ)                             | <b>IB</b>                                                                                 |
| 12  | Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam          | <b>EIB</b>  | <b>970431</b> | TK tiền gửi thanh toán VNĐ<br>TK khoản thẻ quốc tế VNĐ                    | <b>IB</b>                                                                                 |
| 13  | Ngân hàng TMCP Đông Nam Á                       | <b>SEAB</b> | <b>970440</b> | TK thanh toán VNĐ                                                         | <b>IB</b>                                                                                 |
| 14  | Ngân hàng TMCP Sài Gòn                          | <b>SCB</b>  | <b>970429</b> | TK thanh toán VNĐ                                                         | <b>IB, MB</b>                                                                             |
| 15  | Ngân hàng TMCP Phương Đông                      | <b>OCB</b>  | <b>970448</b> | TK thanh toán VNĐ                                                         | <b>IB, MB</b>                                                                             |
| 16  | Ngân hàng TMCP An Bình                          | <b>ABB</b>  | <b>970425</b> | TK thanh toán VNĐ                                                         | <b>IB, ATM</b>                                                                            |

|    |                                                        |                  |               |                                                         |                          |
|----|--------------------------------------------------------|------------------|---------------|---------------------------------------------------------|--------------------------|
| 17 | Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam                       | <b>MSB</b>       | <b>970426</b> | TK tiền gửi không kỳ hạn VNĐ (M1, Mmoney, FCB, Premier) | <b>IB</b>                |
| 18 | Ngân hàng TMCP Việt Á                                  | <b>VAB</b>       | <b>970427</b> | Tài khoản thanh toán                                    | <b>IB</b>                |
| 19 | Ngân hàng TMCP Quốc Dân                                | <b>NCB</b>       | <b>970419</b> | TK thanh toán VNĐ (không bao gồm tài khoản lương)       | <b>IB</b>                |
| 20 | Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam           | <b>BIDV</b>      | <b>970418</b> | TK tiền gửi thanh toán VNĐ                              | <b>IB, Quầy, MB</b>      |
| 21 | Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội                        | <b>SHB</b>       | <b>970443</b> | TK tiền gửi thanh toán VNĐ                              | <b>IB</b>                |
| 22 | Ngân hàng TMCP Đông Á                                  | <b>DongABank</b> | <b>970406</b> | TK thẻ ghi nợ nội địa VNĐ<br>TK thẻ tín dụng Visa VNĐ   | <b>ATM</b>               |
| 23 | Ngân hàng TMCP Quốc Tế                                 | <b>VIB</b>       | <b>970441</b> | TK thanh toán VNĐ                                       | <b>IB, MB</b>            |
| 24 | Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam                    | <b>SHBVN</b>     | <b>970424</b> | TK thanh toán VNĐ                                       | <b>IB, MB, ATM, Quầy</b> |
| 25 | Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín                     | <b>VIETBANK</b>  | <b>970433</b> | TK thanh toán VNĐ                                       | <b>IB, MB, Quầy</b>      |
| 26 | Ngân hàng TMCP Bản Việt                                | <b>VCCB</b>      | <b>970454</b> | TK thanh toán VNĐ                                       | <b>MB</b>                |
| 27 | Ngân hàng TMCP Kiên Long                               | <b>KLB</b>       | <b>970452</b> | TK thanh toán VNĐ                                       | <b>IB</b>                |
| 28 | Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex                     | <b>PGB</b>       | <b>970430</b> | TK thanh toán VNĐ                                       | <b>IB</b>                |
| 29 | Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương                     | <b>SGB</b>       | <b>970400</b> | TK thanh toán VNĐ                                       | <b>ATM</b>               |
| 30 | Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam | <b>AGRIBANK</b>  | <b>970405</b> | TK thanh toán VNĐ                                       | <b>ATM</b>               |
| 31 | Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín                      | <b>STB</b>       | <b>970403</b> | TK thanh toán VNĐ                                       | <b>IB</b>                |
| 32 | Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam                      | <b>PVcomBank</b> | <b>970412</b> | TK thanh toán VNĐ                                       | <b>IB</b>                |
| 33 | Ngân hàng Liên Doanh Việt Nga                          | <b>VRB</b>       | <b>970421</b> | TK thanh toán VNĐ của cá nhân hoặc doanh nghiệp         | <b>ATM, IB</b>           |
| 34 | Ngân hàng TMCP Nam Á                                   | <b>NAMABANK</b>  | <b>970428</b> | TK thanh toán VNĐ của cá nhân hoặc doanh nghiệp         | <b>IB, Quầy</b>          |
| 35 | Ngân hàng TNHH Indovina                                | <b>IVB</b>       | <b>970434</b> | TK thanh toán VNĐ, của cá nhân hoặc doanh nghiệp        | <b>IB</b>                |
| 36 | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt                      | <b>LVB</b>       | <b>970449</b> | TK thanh toán VNĐ của cá nhân hoặc doanh nghiệp         | <b>IB</b>                |

|    |                                                                      |               |               |                                                     |                          |
|----|----------------------------------------------------------------------|---------------|---------------|-----------------------------------------------------|--------------------------|
| 37 | Ngân hàng Woori Việt Nam                                             | <b>WOO</b>    | <b>970457</b> | TK thanh toán VNĐ của cá nhân                       | <b>IB, MB, ATM, Quầy</b> |
| 38 | Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam                                 | <b>VCB</b>    | <b>970436</b> | TK thanh toán VNĐ của cá nhân                       | <b>IB, MB</b>            |
| 39 | Ngân hàng IBK - chi nhánh Hà Nội                                     | <b>IBK</b>    | <b>970455</b> | Từ TK tiền gửi thanh toán VNĐ, USD, EUR của cá nhân | <b>Quầy</b>              |
| 40 | Ngân hàng TMCP Á Châu                                                | <b>ACB</b>    | <b>970416</b> | Từ TK thanh toán VNĐ của cá nhân, TK thanh toán VNĐ | <b>IB</b>                |
| 41 | Ngân hàng TNHH MTV CIMB                                              | <b>CIMB</b>   | <b>422589</b> | Từ TK thanh toán VNĐ của cá nhân, TK thanh toán VNĐ | <b>MB, IB và Quầy</b>    |
| 42 | Ngân hàng IBK - chi nhánh Hồ Chí Minh                                | <b>IBK</b>    | <b>970456</b> | Từ TK thanh toán VNĐ của cá nhân                    | <b>Quầy</b>              |
| 43 | Ngân hàng TMCP Bắc Á                                                 | <b>BAB</b>    | <b>970409</b> | Từ TK thanh toán VNĐ của Cá Nhân hoặc Doanh Nghiệp  | <b>IB, MB</b>            |
| 44 | Ngân hàng TNHH MTV United Overseas Bank                              | <b>UOB</b>    | <b>970458</b> | Từ TK thanh toán VNĐ của cá nhân                    | <b>IB</b>                |
| 45 | Ngân hàng TMCP Việt nam Thịnh Vượng -<br>Ngân hàng số CAKE by VPBank | <b>CAKE</b>   | <b>546034</b> | (*) mới tham gia chiêu Ngân hàng phát hành          | <b>MB</b>                |
| 46 | NONGHYUP - Chi nhánh HN                                              | <b>NHB HN</b> | <b>801011</b> | Từ TK thanh toán VNĐ của Cá Nhân hoặc Doanh Nghiệp  | <b>IB, Quầy</b>          |
| 47 | Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)                                   | <b>HSBC</b>   | <b>458761</b> | Từ TK thanh toán VNĐ của Cá Nhân hoặc Doanh Nghiệp  | <b>IB</b>                |
| 48 | TM TNHH MTV Xây Dựng Việt Nam                                        | <b>CBB</b>    | <b>970444</b> | Chuyển từ TK thanh toán của KHCN & KHDN             | <b>MB</b>                |
| 49 | TNHH MTV Standard Chartered Bank (Vietnam) Limited                   | <b>SCVN</b>   | <b>970410</b> | Chuyển từ TK thanh toán của cá nhân                 | <b>IB</b>                |

|    |                                                                       |              |               |                                                                               |               |
|----|-----------------------------------------------------------------------|--------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------|---------------|
| 50 | Ngân hàng TMCP Việt nam Thịnh Vượng -<br>Ngân hàng số Ubank by VPBank | <b>UBANK</b> | <b>546035</b> | (*) mới tham gia chiêu<br>Ngân hàng phát hành                                 | <b>MB</b>     |
| 51 | DBS - Ho Chi Minh Branch                                              | <b>DBS</b>   | <b>796500</b> | Từ tài khoản thanh toán<br>doanh nghiệp                                       | <b>IB</b>     |
| 52 | Đại chúng TNHH Kasikornbank - Chi nhánh<br>TP. HCM                    | <b>KBank</b> | <b>668888</b> | Chiều thụ hưởng tài khoản<br>khách hàng cá nhân và<br>khách hàng doanh nghiệp | <b>IB, MB</b> |